

**NGHỊ QUYẾT  
Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;  
Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phân bổ chi tiết vốn hỗ trợ hợp tác xã và vốn hỗ trợ thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông thuộc nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;  
Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022;  
Căn cứ Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án năm 2021 và chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025;  
Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;  
Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-KTXH ngày 20/12/2021 của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ:**



**Điều 1.** Quyết định kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022, với các nội dung như sau:

### **I. Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022**

Tổng nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước giao đầu năm 2022 là: 63.603 triệu đồng (Sáu mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu đồng), gồm hai nguồn:

- Vốn ngân sách địa phương: 48.603 triệu đồng;
- + Vốn phân cấp: 13.477 triệu đồng;
- + Vốn thu tiền sử dụng đất: 20.000 triệu đồng; (Tăng 5.500 triệu đồng so với KH vốn tỉnh giao)
- + Hỗ trợ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông: 4.800 triệu đồng;
- + Hỗ trợ Hợp tác xã: 926 triệu đồng;
- + Vốn thực hiện Công trình chuyển tiếp tỉnh đầu tư trên địa bàn: 9.400 triệu đồng (Khu tái định cư Thôn quán Thẻ 2, xã Phước Minh).
- Nguồn Ngân sách Trung ương: 15.000 triệu đồng (Kè chống sạt lở Khu vực cảng Cà Ná).

### **II. Kế hoạch phân bổ vốn:**

#### **1. Vốn ngân sách địa phương:**

##### **1.1. Vốn phân cấp, thu tiền sử dụng đất:**

- Trích 10% từ thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ: 2.000 triệu đồng;

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 50 triệu đồng; Bố trí theo quy định tại Điều 54 của Luật Đầu tư công năm 2019;

- Bố trí vốn thanh toán cho 01 công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán và 01 công trình đã xác định được khối lượng, đang tổng hợp hồ sơ quyết toán (Tỷ lệ 100%): 26 triệu đồng;

- Các công trình hoàn thành trong năm 2022: 17.714 triệu đồng;

- Dự kiến thực hiện mới 10 công trình: 13.687 triệu đồng

##### **1.2. Vốn hỗ trợ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông:**

Phân bổ đầu tư công trình Trường TH Sơn Hải và các hạng mục phụ khác: 4.800 triệu đồng.

##### **1.3. Vốn hỗ trợ Hợp tác xã:**

Phân bổ vốn để đầu tư xây dựng nhà kho cho HTX vật tư Nông nghiệp Phước Nam, HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Nhị Hà, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Vụ Bồn: 926 triệu đồng.

##### **1.4. Vốn thực hiện Dự án chuyển tiếp do tỉnh đầu tư trên địa bàn:**



Bố trí thực hiện Dự án Khu tái định cư Thôn quán Thê 2, xã phước Minh: 9.400 triệu đồng.

## **2. Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ:**

Bố trí KHV tiếp tục thực hiện Dự án Kè chống sạt lở Khu vực cảng Cà Ná: 15.000 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục số 01,02)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam khoá IV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá III;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã;
- Lưu: VT. 29

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Sậy**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM

Phụ lục 1



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**  
**NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến TMĐT/Giá trị A- B/Quyết toán	KH năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	6
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NSĐP NĂM 2022</b>		<b>48.603</b>	
1	Vốn phân cấp		13.477	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất		20.000	
3	Hỗ trợ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông		4.800	
4	Hỗ trợ Hợp tác xã		926	
5	Vốn thực hiện Công trình chuyển tiếp do tỉnh đầu tư trên địa bàn		9.400	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN</b>		<b>48.603</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn phân cấp, thu tiền sử dụng đất</b>		<b>33.477</b>	
1	<i>Trích 10% để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ</i>		<b>2.000</b>	
2	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>		<b>50</b>	



STT	Danh mục	Dự kiến TMĐT/Giá trị A- B/Quyết toán	KH năm 2022	Ghi chú
3	<b>Thanh toán công trình chuyển tiếp trong năm 2022</b>		17.740	
3.1	<b>Công trình đã có quyết định quyết toán</b>		26	
a	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Tiệm và các hạng mục khác, xã Phước Nam	2.562	17	Quyết toán tại QĐ số 3644/QĐ-UBND ngày 27/10/2021
b	Trường Mẫu giáo Phước Hà và các hạng mục khác	2.445	9	Đang nghiệm thu
3.2	<b>Các công trình hoàn thành trong năm 2022</b>		17.714	
a	Công viên huyện Thuận Nam (Giai đoạn 1)	3.833	58	
b	Bê tông hóa trục đường nội thôn và nội đồng xã Nhị Hà	9.159	2.412	
c	Hệ thống thoát nước ngập cục bộ thôn Sơn Hải 1, xã P Dinh	2.606	576	
d	Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám (4P) và các hạng mục khác	3.549	233	
đ	Nâng cấp, mở rộng Chợ thôn Lạc Tiến	1.073	119	
e	Trụ sở thôn Lạc Sơn 1 (Kết hợp nhà sinh hoạt cộng đồng), xã Cà Ná	731	394	
f	Khắc phục sửa chữa bờ tràn đường bê tông lên khu Anh Dũng, xã Phước Hà	652	262	
g	Khôi hiệu bộ Trường Tiểu học Lạc Sơn, Cà Ná	2.642	1.494	
h	Lắp đặt HT camera an ninh trên địa bàn huyện	1.063	410	
i	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Cà Ná - Phước Diêm	6.403	1.683	
l	Hạ tầng nghĩa trang xã Phước Dinh	12.677	6.228	

STT	Danh mục	Dự kiến TMĐT/Giá trị A- B/Quyết toán	KH năm 2022	Ghi chú
m	Nâng cấp, mở rộng 2 khối nhà làm việc Huyện ủy, UBND huyện và các hạng mục khác	3.881	2.287	
n	Thao trường bắn núi Chà Bang	2.080	1.557	
<b>4</b>	<b>Khởi công mới</b>		<b>13.688</b>	
<b>4.1</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>7.083</b>	
a	Trường MG Phước Diêm (2p) (cơ sở Thương Diêm) và các hạng mục khác	3.231	1.939	
b	Trường MN Cà Ná (2p) và các hạng mục khác (cơ sở thôn Lạc Sơn 2), xã Cà Ná	2.465	1.325	
c	Trường TH Lạc nghiệp và các hạng mục khác, xã Cà Ná	7.640	3.820	
<b>4.2</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước</b>		<b>3.061</b>	
a	Nâng cấp, mở rộng UBND xã Cà Ná	1.262	631	
b	Nâng cấp, mở rộng UBND xã Phước Diêm	2.160	1.080	
c	Nâng cấp, mở rộng UBND xã Phước Hà	2.700	1.350	
<b>4.3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>708</b>	
a	Nhà bia tưởng niệm thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh	1.415	708	



STT	Danh mục	Dự kiến TMĐT/Giá trị A- B/Quyết toán	KH năm 2022	Ghi chú
<b>4.4</b>	<b>Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>2.100</b>	
a	Nhựa hóa trục đường Đai Liệt sỹ huyện (từ trục Trung tâm Y tế đến trục đường số 7)	4.200	2.100	
<b>4.5</b>	<b>Lĩnh vực an ninh quốc phòng</b>		<b>736</b>	
a	Nâng cấp, mở rộng nhà ăn Ban Chỉ huy Quân sự huyện và các hạng mục khác	370	296	
b	Nhà tạm giữ phương tiện cho Công an huyện	550	440	
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông</b>		<b>4.800</b>	
	Trường Tiểu học Sơn Hải và các hạng mục phụ khác	12.287	4.800	<i>đầu tư để đạt chuẩn quốc gia</i>
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ Hợp tác xã</b>		<b>926</b>	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Nam: Xây dựng Nhà kho	344	203	
2	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Nhị Hà: Xây dựng Nhà kho	683	376	
3	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Vụ Bôn: Xây dựng Nhà kho	699	347	
<b>IV</b>	<b>Vốn thực hiện Công trình chuyển tiếp do tỉnh đầu tư trên địa bàn</b>		<b>9.400</b>	
	Khu tái định cư Thôn quán Thê 2, xã Phước Minh	14.969	9.400	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM**

Phụ lục 2



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022  
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	KH năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>VỐN NGÂN SÁCH TW</b>		
	Kè chống sạt lở Khu vực cảng Cà Ná	15.000	